

DANH SÁCH XẾ HẠNG

STT	Tên đăng nhập	Họ tên	Tên Lớp	Số câu đúng	Số câu sai	Tổng số giây suy nghĩ	Thứ hạng	Số trận tham dự
1	ntt12-1894	Đào Minh Đức	1a1	50	0	918	47	1
2	ntt12-2066	Hoàng Nhật Minh	1a4	50	0	943	50	1
3	ntt12-2064	Phạm Gia Bảo	1a4	49	1	687	98	1
4	ntt12-1962	Nguyễn Khánh Chi	1a2	49	1	975	172	1
5	ntt12-1969	Nguyễn Phương Anh	1a2	49	1	1023	186	1
6	ntt12-2018	Nguyễn Hoàng Yến	1a4	49	1	1105	206	1
7	ntt12-2039	Nguyễn Đức Nguyên Khang	1a4	48	2	601	229	1
8	ntt12-1920	Nguyễn Nghiêm Hoàng Sơn	1a1	48	2	737	263	1
9	ntt12-2056	Nguyễn Hoàng Anh	1a4	48	2	1152	372	1
10	ntt12-1887	Nguyễn Yến An Anh	1a1	47	3	1146	530	1
11	ntt12-1972	Lê Đức Anh	1a2	47	1	1157	534	1
12	ntt12-1901	Tô Ngân Khánh	1a1	47	0	1162	537	1
13	ntt12-1960	Trương Quang Đăng	1a2	46	4	684	560	1
14	ntt12-1966	Lê Minh Châu	1a2	46	4	829	597	1
15	ntt12-2038	Nguyễn Trúc Linh	1a4	46	4	1029	657	1
16	ntt12-1898	Ngô Minh Hiếu	1a1	46	4	1113	676	1
17	ntt12-1883	Đinh Bảo Anh	1a1	46	4	1120	679	1
18	ntt12-2035	Ngô Bảo Minh	1a4	46	4	1176	710	1
19	ntt12-1965	Trần Bảo Anh	1a2	45	5	547	719	1
20	ntt12-2025	Phạm Gia Phú	1a4	45	5	711	735	1
21	ntt12-1900	Nguyễn Hòa Khánh	1a1	45	5	893	765	1
22	ntt12-1904	Phạm Khánh Linh	1a1	45	5	893	764	1
23	ntt12-1952	Đỗ Quốc Huy	1a2	45	5	1053	810	1
24	ntt12-2063	Phạm Gia Bảo	1a4	44	6	726	889	1
25	ntt12-1942	Phạm Nhật Minh	1a2	44	6	1101	969	1
26	ntt12-2022	Nguyễn Hương Trà	1a4	44	4	1154	991	1
27	ntt12-1905	Phan Gia Linh	1a1	42	8	981	1170	1

28	ntt12-2030	Nguyễn Hiến Minh	1a4	42	5	1087	1180	1
29	ntt12-2040	Nguyễn Tá An Khoa	1a4	40	10	938	1366	1
30	ntt12-1912	Phan Nguyễn Bảo Nam	1a1	39	11	831	1436	1
31	ntt12-1957	Trần Bảo Duy	1a2	39	11	1108	1451	1
32	ntt12-1958	Phạm Trần Trà Giang	1a2	39	6	1153	1467	1
33	ntt12-1916	Phạm Linh Nhi	1a1	39	3	1167	1483	1
34	ntt12-1908	Chử Hoàng Nam	1a1	38	5	1161	1529	1
35	ntt12-2037	Nguyễn Minh Khuê	1a4	38	9	1170	1541	1
36	ntt12-2062	Hoàng Công Nam Anh	1a4	34	9	1145	1717	1
37	ntt12-1895	Lê Anh Duy	1a1	34	14	1164	1725	1
38	ntt12-1902	Nguyễn Quỳnh Lê	1a1	34	13	1185	1742	1
39	ntt12-2058	Nguyễn Nam Anh	1a4	33	5	1185	1773	1
40	ntt12-2033	Trần Huyền My	1a4	30	18	1173	1845	1
41	ntt12-2036	Hoàng Trà Mi	1a4	29	8	1136	1863	1
42	ntt12-1911	Phạm Triệu Nam	1a1	28	0	1186	1900	1
43	ntt12-2044	Nguyễn Sơn Hải	1a4	27	4	1167	1917	1
44	ntt12-1915	Trần Kiệt Nguyên	1a1	25	25	694	1955	1
45	ntt12-1940	Trịnh Phương My	1a2	25	3	1109	1958	1
46	ntt12-1961	Nguyễn Ngân Châu	1a2	22	1	853	2004	1
47	ntt12-2061	Lê Nguyễn Khánh An	1a4	20	1	1169	2028	1
48	ntt12-1914	Trần Đăng Nguyên	1a1	19	3	1154	2039	1
49	ntt12-2043	Phạm Quốc Dương	1a4	17	10	1169	2058	1
50	ntt12-2028	Hà Gia Nhi	1a4	16	0	1158	2067	1
51	ntt12-1891	Nguyễn Lê Minh Châu	1a1	10	2	1185	2090	1
52	ntt12-2023	Nguyễn Phương Thảo	1a4	9	1	1190	2094	1